**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHƯ SÊ**
**TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 12 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2019
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Dậu
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Phạm Thị Hoa
2. Ông Siu Tơ Lul

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*2. Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 01 năm 2019, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kim T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/01/2002. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt, không hạnh phúc. Chị đã chủ động sống ly thân với anh T từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Quốc T1, sinh ngày 25/9/2003 và Đỗ Quốc T2, sinh ngày 11/9/2009. Chị yêu cầu được nuôi cả hai con. Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu

2.000.000 đồng/tháng; tuy nhiên, nay chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 28/02/2019, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Đỗ Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Kim T là vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Thực tế, anh và chị T đã ly thân mạnh ai nấy sống từ cuối năm 2016 cho đến nay. Tuy nhiên, anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị T vì anh không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung Đỗ Quốc T1, sinh ngày 25/9/2003 và Đỗ Quốc T2, sinh ngày 11/9/2009. Từ khi anh chị sống ly thân, hai cháu ở chung với chị T. Anh đồng ý để chị T nuôi cả hai cháu T1 và T2. Anh không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 36, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim T đối với anh Đỗ Văn T; Giao các cháu T1 và T2 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; Buộc chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1].** Về tố tụng:

Đơn khởi kiện chị Huỳnh Thị Kim T phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn T hiện cư trú tại thôn Z, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Văn T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Do đó, Hội đồng xử xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2].** Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Đỗ Văn T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 25/01/2002 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh T và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự vẫn sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, động viên chị T rút đơn khởi kiện xin ly hôn để quay về đoàn tụ với anh T nhưng chị T kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với lý do vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau từ lâu, bản thân chị hiện không còn tình cảm với anh T nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thoa, xử cho chị T được ly hôn với anh T.

**[3]** . Xét yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Đỗ Văn T có hai con chung là Đỗ Quốc T1, sinh ngày 25/9/2003 và Đỗ Quốc T2, sinh ngày 11/9/2009. Xét thấy, hai cháu đang ở ổn định với chị T từ năm 2016 cho đến nay, chị T có điều kiện đảm bảo khả năng nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng nên việc giao các cháu T1 và T2 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện, bình thường, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong đơn khởi chị Huỳnh Thị Kim T yêu cầu anh Đỗ Văn T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T thay đổi ý kiến không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này cho đến khi các đương sự có yêu cầu trong một vụ án khác.

**[4].** Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5].** Về án phí : Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim T, xử cho chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

**2.** Về con chung:

Giao con chung là các cháu Đỗ Quốc T1, sinh ngày 25/9/2003 và Đỗ Quốc T2, sinh ngày 11/9/2009 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0007748 ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Dậu**